TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2018/DS-ST
Ngày 24/10/2018.
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Văn Phước.**

2/ Ông **Danh Phích**.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đặng Thanh Sang - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2018/TLST-DS, ngày 09/05/2018về vụ "Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2018/QĐXXST-DS, ngày 14/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2018/QĐ-HPT ngày 04/10/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại KĐ** (Công ty TNHHTM KĐ). Địa chỉ: Số 142, đường Tr Ph, phường VThV, thành phố RG, tỉnh KG.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Lưu Thị Đ**, sinh năm: 1960. Chức vụ; Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương Thanh Nh,** sinh năm: 1970. Địa chỉ: Ấp NgH, xã VTh, huyện GR, tỉnh KG (Theo văn bản ủy quyền ngày 06/4/2018).

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Tổ 20, ấp TĐ, xã M, huyện HĐ, tỉnh KG.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Lê Thanh Q**, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Tổ 19, ấp TĐ, xã ML, huyện HĐ, tỉnh K.

(Ông Nhcó mặt; ông N và ông Q vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Ông Dương Thanh Nh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn khai nhận như sau:***

Theo hợp đồng số 0877/ST-D ngày 16/01/2014 thì Công ty TNHHTM KĐ có bán trả góp cho ông Nguyễn Văn N 01 xe máy hiệu NOVO-1DB1 (GP), màu xanh trắng, số khung 211287, số máy 211299, biển số D1-15.40. Tổng giá trị hợp đồng là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng). Thời hạn trả góp là 12 tháng (đến ngày

16/01/2015 là hết hạn) với mức lãi suất là 2.5%/tháng. Hình thức thanh toán được chia thành 12 kỳ, mỗi kỳ trả nợ gốc là 1.167.000 đồng (chưa có tính tiền lãi). Quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 10/10/2014 thì ông N đã trả cho Công ty TNHHTM KĐ được 03 lần với số tiền là 2.341.000 đồng (nợ gốc). Sau đó, thì ông N không thanh toán cho Công ty TNHHTM KĐ nữa. Tính đến ngày 31/03/2018 thì ông N còn nợ Công ty TNHHTM KĐ tổng cộng số tiền là 23.979.000 đồng (Trong đó gốc là 11.659.000 đồng và lãi là 12.320.000 đồng).

Tại đơn khởi kiện ngày 01/05/2018, Công ty TNHHTM KĐ yêu cầu ông N phải trả cho Công ty tổng cộng số tiền là 23.979.000 đồng (Trong đó, gốc 11.659.000 đồng và lãi 12.320.000 đồng) và tiền lãi phát sinh sau ngày 31/3/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp ông N không trả thì ông Q phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Công ty TNHHTM KĐ thay ông N.

Tại phiên tòa: Ông Nh là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHHTM KĐ yêu cầu ông Năm phải có trách nhiệm trả cho Công ty TNHHTM KĐ số tiền như sau:

Nợ gốc: 11.659.000 đồng.

Tiền lãi đối với số tiền 11.659.000 đồng. Tính từ ngày 10/10/2014 cho đến ngày 24/10/2018 là 48 tháng 14 ngày với mức lãi suất là 1.125%/tháng = 6.357.000 đồng.

Tổng cộng hai khoản là 18.016.000 đồng.

Trường hợp ông N không trả thì ông Q phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Công ty TNHHTM KĐ thay ông N.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh Q: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông N và ông Q không đến tham dự nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật dân sự 2015.

[2] Về áp dụng pháp luật: Hợp đồng mua bán xe trả góp giữa Công ty TNHHTM KĐ với ông Nguyễn Văn N xác lập vào năm 2014 nên khi phát sinh tranh chấp sẽ được áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

[3] Về thủ tục tố tụng: Ông N là bị đơn và ông Q là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được triệu hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N và ông Q theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHHTM KĐ, Hội đồng xét xử thấy giữa Công ty TNHHTM KĐ và ông N có thực hiện hợp đồng mua

bán xe trả góp năm 2014. Tính đến ngày 31/03/2018 thì ông N còn nợ Công ty TNHHTM KĐ số tiền tổng cộng là 18.016.000 đồng (Trong đó, nợ gốc 11.659.000 đồng và nợ lãi 6.357.000 đồng). Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện Công ty TNHHTM KĐ đã cung cấp cho Tòa án Giấy nhận nợ, hợp đồng mua bán xe trả góp, giấy cam kết trả nợ (bút lục từ 08 đến 12).

Đối với ông N là bị đơn và ông Q là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông N và ông Q không có bất cứ sự phản hồi nào đối với yêu cầu của nguyên đơn nên căn cứ theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định nghĩa vụ chứng minh của đương sự *"Đương sự phản hồi yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản hoặc phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản hồi đó"*. Như vậy, xem như ông N và ông Q đã mặc nhiên thừa nhận các tài liệu chứng cứ do Công ty TNHHTM KĐ cung cấp cho Tòa án là hợp lệ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHHTM KĐ là có cở sở để chấp nhận.

Đối với yêu cầu của Công ty TNHHTM KĐ trường hợp ông N không trả được nợ thì ông Q phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Công ty TNHHTM KĐ thay ông N. Hội đồng xét xử xét thấy, tại Điều II của hợp đồng mua bán xe trả góp ngày 16/01/2014 và giấy nhận nợ số 0877/ST-D ngày 16/01/2014 thể hiện *"Bên A không trả được nợ vì bất kỳ lý do gì, thì người đồng chịu trách nhiệm về khoản nợ là ông Lê Thanh Q phải thực hiện trách nhiệm trả nợ thay"*. Do đó, nếu ông N không thanh toán đầy đủ nợ cho Công ty TNHHTM KĐ thì ông Q phải có trách nhiệm trả nợ thay ông N số tiền 18.016.000 đồng.

Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn đối với số tiền 11.659.000 đồng. Tính từ ngày 10/10/2014 cho đến ngày 24/10/2018 là 48 tháng 14 ngày với mức lãi suất là 1.125%/tháng. HĐXX, yêu cầu này của Công ty TNHHTM KĐ là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Lãi suất được tính như sau:

11.659.000 đồng x 1.125%/tháng x 48 tháng 14 ngày = 6.357.000 đồng.

Từ những cơ sở và nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHHTM KĐ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch:

Án phí được tính như sau: 18.016.000đ x 5% = 900.800 đồng. Buộc ông Nguyễn Văn N phải chịu.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho Công ty TNHHTM KĐ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 428, Điều 438 Bộ Luật dân sự 2005 và Điều 688 Bộ Luật dân sự 2015 .

- Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHHTM KĐ.

Buộc ông Nguyễn Văn N phải trả cho Công ty TNHHTM KĐ số tiền là 18.016.000 đồng (Trong đó, nợ gốc 11.659.000 đồng và lãi 6.357.000 đồng).

Trường hợp ông Nguyễn Văn N không trả được nợ cho Công ty TNHHTM KĐ thì buộc ông Lê Thanh Q phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ thay ông Nguyễn Văn N số tiền là 18.016.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Công ty TNHHTM KĐ cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng ông N còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

2/ Về án dân sự giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Văn N phải chịu là 900.800 đồng.

Trả lại cho Công ty TNHHTM KĐ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 599.500 đồng theo biên lai thu số: 0003466, ngày 09/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3/ Quyền kháng cáo: Công ty TNHHTM KĐ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông N và ông Q có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hòn Đất;
- UBND xã;
- CCTHADS;
- Đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Thanh Thảo